|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG NAM Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Quảng Nam, ngày tháng năm 2023 |

**KẾ HOẠCH**

## Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm cải cách hành chính và chuyển đổi số

## tỉnh Quảng Nam

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Các cơ quan, đơn vị xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2023;

- Xây dựng các mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính”;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Kịp thời ban hành Quyết định công bố đầy đủ, chính xác TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hưỡng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC theo đúng quy định.

- Tập trung rà soát, đánh giá TTHC theo chuyên đề đối với các TTHC riêng lẻ, nhóm TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doạn, đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai…nhằm kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc quy định TTHC tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soátTTHC nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm cắt giảm ít nhất 20% thông tin phải khai báo.

- Công bố, rà soát, đánh giá đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhóm TTHC nội bộ: các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát, thống kê và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; tổ chức rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai.

- Rà soát, thống kê các nhóm TTHC liên thông; đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Diều 23 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công khai minh bach quy trình nội bộ giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tập trung thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện để lưu trữ, tái sử dụng khi người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC những lần tiếp theo .

- Kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Đề xuất phương án liên thông, phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với năng lực quản lý, giải quyết của đơn vị, địa phương;

- Rà soát, đánh giá, phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Triển khai thực hiện Bộ nhận diện tại Bộ phận Một cửa các cấp theo Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu.

- Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ; đề xuất các giải pháp cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Tiếp tục thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính, đảm bảo hiệu quả, chính xác; triển khai Cổng Hành chính công tỉnh trên Zalo để cung cấp tiện ích tra cứu thủ tục hành chính và tình trạng hồ sơ, khảo sát ý kiến người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**2. Về chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; biên chế và vị trí việc làm**

- Các sở, ban, ngành rà soát lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đề xuất chuyển giao, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo phải được quản lý đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố, ttránh chồng chép, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, giảm tầng nấc trung gian, đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh trên nguyên tắc không tăng tổng biên chế được giao của

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đánh giá hiệu quả hoạt động, tổ chức bộ máy bên trong các sở, ban, ngành để bố trí, sắp xếp theo khối lượng công việc được giao, đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tên gọi từng chi cục, phòng chuyên môn, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, phát huy hiệu quả, ổn định lâu dài.

- Qua rà soát chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức bộ máy, các sở, ban, ngành đề xuất biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách (biên chế viên chức) đảm bảo phù hợp với quy định chuyên ngành, thực tiễn triển khai nhiệm vụ và yêu cầu tinh giản theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương tiến hành rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm căn cứ trình cấp có thẩm quyền quyết định giao chỉ tiêu biên chế năm 2024; đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để bố trí, sắp xếp tránh thừa, thiếu cục bộ và uyết liệt thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình đề ra.

**3. Về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác**

Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; nghiêm túc thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

**4. Về phân cấp, ủy quyền; quy trình giải quyết thủ tục hành chính**

a) UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo hướng phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương; cơ quan nào làm tốt nhất thì giao việc đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

b) Các sở, ban, ngành rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế làm việc, quy trình công tác đảm bảo công khai, minh bạch, khoa học, khả thi; rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; những nội dung có vướng mắc, bất cập cần báo cáo, phân tích rõ kèm theo đề xuất phương án và tiến độ thực hiện cụ thể.

- Tập trung xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) thực hiện trên cơ sở rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả trong giải quyết công việc, không ngừng tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết các thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế giải quyết công việc liên thông (ngoài thủ tục hành chính) giữa các sở, ngành, đơn vị theo hướng rõ nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

**5.** **Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tập trung triển khai Quyết định số [06/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1) của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội...;

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện, cấp phòng, cấp xã;

- Chuẩn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát;

- Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành, hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống;

+ Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính;

+ Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công của tỉnh: giao diện, chức năng, thao tác của người dân, đảm bảo thuận tiện hơn trong quá trình nộp hồ sơ, nhận kết quả; tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt;

- Triển khai đồng bộ việc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, qua các ứng dụng thanh toán không tiền mặt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp;

- Triển khai mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương; mở rộng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

## Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Nội vụ  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành;  - Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - UBND các xã, phường, thị trấn;  - Lưu: VT, NC-KS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |

**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Sản phẩm** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024; công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính các sở, ban, ngành, địa phương năm 2023 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Hội nghị UBND tỉnh | Tháng 1 |
|  | Đưa vào vận hành chính thức Bản đồ thể chế cải cách hành chính tỉnh | Sở Nội vụ | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Tháng 1 |
|  | Ban hành Phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Quyết định UBND tỉnh ban hành Phương án | Tháng 2 |
|  | Lập, công khai hồ sơ mẫu, tài liệu hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, bảo đảm tối thiếu 70% TTHC có hồ sơ mẫu | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Hồ sơ mẫu số hóa | Tháng 3 |
|  | Đánh giá hiệu quả hoạt động, tổ chức bộ máy bên trong sở, ban, ngành để bố trí, sắp xếp theo khối lượng công việc được giao | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành |  | Tháng 4 |
|  | Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử, phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, kiểm tra, giám sát, minh bạch thông tin; hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh | Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, BHXH, đất đai, hộ tịch... với Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; Tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống do các bộ, ngành trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh | Thường xuyên |
|  | Xây dựng quy trình nội bộ (ngoài TTHC) thực hiện trên cơ sở rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả trong giải quyết công việc, không ngừng tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết các TTHC, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Tháng 4 |
|  | Xây dựng cẩm nang cải thiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Cẩm nang được phát hành đến các cơ quan, đơn vị, địa phương | Tháng 5 |
|  | Đưa vào vận hành Hệ thống thông tin cải cách hành chính tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố |  | Tháng 5 |
|  | Tổ chức Hội nghị phân tích chuyên sâu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Nam năm 2023 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Hội nghị UBND tỉnh | Tháng 5 |
|  | Tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về TTHC lĩnh vực đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | UBND huyện, thị xã, thành phố | Hội nghị do UBND tỉnh tổ chức | Tháng 6 |
|  | Kiểm tra chuyên đề việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai | Sở Nội vụ |  |  | Tháng 7 |
|  | Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; - Chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo; Kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | -Kế hoạch rà soát đơn giản hóa;  - Quyết định phê duyệt PA đơn giản hóa | Tháng 8 |
|  | Xây dựng, ban hành Đề án một cửa hiện đại cấp xã trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố | Đề án UBND tỉnh | Tháng 9 |
|  | Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Quyết định UBND tỉnh | Tháng 11 |
|  | Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024; triển khai nhiệm vụ năm 2025 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Hội nghị UBND tỉnh | Tháng 12 |
|  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC II: CHỦ ĐỀ CHO NĂM DỮ LIỆU SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 2024**

| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Phân công** | **Thời gian thực hiện** | **Kết quả cần đạt được** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | Chủ đề: **Xây dựng thể chế, các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số** | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024 | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Đơn vị phối hợp: Toàn bộ các Sở, UBND huyện | Quý I/2024 | Họp công bố kế hoạch chung của tỉnh.  Toàn bộ các Sở, UBND huyện ban hành kế hoạch của đơn vị. |
| 2 | Xây dựng, ban hành các Quy chế về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, tạo khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Đơn vị phối hợp: các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Quý I/2024 | 100% các văn bản pháp lý từ trung ương được cụ thể hóa tại địa phương bằng các văn bản cụ thể.  Tổ chức được buổi tập huấn của Bộ thông tin và truyền thông cho các pháp lý về chuyển đổi số. |
| 3 | Tổng kết đánh giá các kết quả đã đạt được năm Dữ liệu số và Cải cách hành chính. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Toàn bộ các Sở, UBND huyện. | Tháng 12/2024 | Buổi lễ được tổ chức thành công.  Hoàn thành 100% các chỉ tiêu của năm 2024 về chuyển đổi số và cải cách hành chính. |
| **II** | **Chủ đề: Khai thác dữ liệu số phục vụ tái cấu trúc quy trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính** | | | |
| 1 | Hình thành sở dữ liệu dùng chung, CSDL mở trong công tác thực hiện thủ tục hành chính. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Văn phòng Ủy ban | Cả năm | Hình thành các dữ liệu được chuẩn hóa, tái sử dụng dữ liệu của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.   * Công bố thêm 30% danh mục dữ liệu mở * Công bố thêm 30% danh mục dữ liệu dùng chung * Công bố thêm 30% danh mục dữ liệu chuyên ngành * 100% dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được lưu trữ điện tử và cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. |
| 2 | Tái cấu trúc quy trình cung ứng dịch vụ công trực tuyến, cung cấp triệt để các dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Chủ trì: Văn phòng Ủy ban  Phối hợp: Sở thông tin và truyền thông  Thực hiện: Tất cả các đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong Tỉnh. | Cả năm | Tăng thêm 20% dịch vụ công trực tuyến lên mức toàn trình.  50% các thành phần hồ sơ được khai thác từ CSDLQG/CSDL của Tỉnh không yêu cầu người dân nộp.  100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tối ưu để sử dụng hiệu quả dữ liệu của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. |
| **III** | Chủ đề: **Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động** | | | |
| 1 | Khai thác Hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, các nền tảng số, dịch vụ số dung chung toàn tỉnh phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các đơn vị có liên quan | Quý I/2024 | Công bố Hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, các nền tảng số, dịch vụ số dung chung toàn tỉnh; Công bố các văn bản pháp lý quy định khai thác, vận hành…  100% các đơn vị khai thác ứng dụng dịch vụ dùng chung tại trung tâm dữ liệu.  100% các đơn vị cấp Sở, Huyện tham gia gửi/ nhận dữ liệu cơ quan nhà nước qua mạng bảo mật SDWAN.  100% các đơn vị được giám sát an toàn thông tin tại trung tâm SOC.  100% các đơn vị có kế hoạch chuyển đổi và xây dựng hệ thống chuyên ngành/nội bộ đưa vào vận hành tại trung tâm dữ liệu của tỉnh. |
| 2 | Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng cho Chính phủ số: Nhóm dữ liệu phục vụ quản lý đất đai – đô thị; Nhóm dữ liệu liên quan đến thông tin của người dân; Nhóm dữ liệu về phát triển tài chính – doanh nghiệp. | Chủ trì: Các sở ngành chủ trì xây dựng HTTT/CSDL  Phối hợp: Sở thông tin và truyền thông. | Cả năm | Hoàn thành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành đưa vào sử dụng theo quyết định 2952/QĐ-UBND ngày 19/10/2021. |
| 3 | Xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực tiêu biểu, có kết quả cụ thể trong công tác quản lý. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các đơn vị có liên quan. | Quý I, II/2024 | Công bố mô hình chuyển đổi số lĩnh vực Sở thông tin và truyền thông.  Xây dựng nhân rộng mô hình cho 10 lĩnh vực khác trong Tỉnh. |
| 4 | Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các đơn vị có liên quan | Quý II/2024 | Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam phiên bản mới. |
| 5 | Triển khai chữ ký số tập trung cho cán bộ công chức trên toàn Tỉnh, sử dụng trao đổi văn bản và quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các đơn vị có liên quan | Quý II/2024 | 100% cán bộ công chức có chữ ký số tập trung để sử dụng trao đổi văn bản và quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử. |
| 6 | Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên toàn Tỉnh. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các đơn vị có liên quan | Cả năm | 100% các HTTT đang vận hành được triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.  Tổ chức 01-02 buổi diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng.  Tổ chức 01-02 buổi đào tạo tập huấn về an toàn thông tin mạng. |
| **V** | Chủ đề: **Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế** | | | |
| 1 | Chuyển đổi số trong y tế giáo dục ứng dụng triệt để thanh toán không dùng tiền mặt và chữ ký số cá nhân khi thực hiện TTHC. | Chủ trì: Sở Y tế, Sở Giáo dục, Sở Tài Chính  Phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Quý II,III/2024 | 80% các cơ sở y tế, giáo dục cho phép thanh toán không dùng tiền mặt và triển khai chữ ký số cá nhân tập trung (theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu chính phủ). |
| 2 | Chuyển đổi số và CCHC trong các hoạt động du lịch, thủ tục thu hút đầu tư. | Chủ trì: Sở VHTTDL, Sở KHĐT, Sở TNMT  Phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Quý II,III/2024 | Theo Đề án phát triển du lịch của tỉnh |
| 3 | Giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp trên địa bàn Tỉnh. | Chủ trì: Sở Công thương, Sở NNPTNT  Phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Quý III /2024 | Tổ chức hội thảo giới thiệu giải pháp.  Công bố giới thiệu tối thiểu 5 giải pháp trong lĩnh vực nông nghiệp, 5 giải pháp trong lĩnh vực công nghiệp. |
| **VI** | Chủ đề: **Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số** | | | |
| *1* | Tiếp tục trì Chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam, đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Thực hiện: Trung tâm CNTT | Thường xuyên | Nội dung được cập nhật thường xuyên, liên tục trên trang chuyendoiso.quangnam.gov.vn |
| *2* | Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử; sử dụng các nền tảng chuyển đổi số…) | Chủ trì: Sở thông tin và truyền thông  Phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên | - Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.  - Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 85%.  - Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 80%.  - Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 90%. |